

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2018/HSST
Ngày 17-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Minh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quốc Bình.

2. Ông Vũ Duy Khương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Tía - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Cảnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 và ngày 17 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 108/2018/HSST ngày 19 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2018/HSST-QĐ ngày 03 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Tạ Mạnh T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 08/10/1990 tại thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT: Tổ X, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Chỗ ở hiện nay: Bản N, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do ; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Tạ Quốc Q, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1972; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không; Tiền án: Năm 2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/4/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Văn T1 (tên gọi khác: Không), sinh ngày 19/02/1996 tại thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản T, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Lò Văn H, sinh năm 1973 và bà Cà Thị M, sinh năm 1976; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không; Tiền án: Năm 2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/4/2018 đến nay, có mặt tại

phiên tòa.

3. Quàng Thị Ánh H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 08/7/1991 tại thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản C, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Quàng Văn Đ, sinh năm 1964 và bà Lò Thị P, sinh năm 1964; Bị cáo chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/4/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Quàng Văn H1 (tên gọi khác: Không), sinh ngày 24/12/1983 tại thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản M, phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Quàng Văn H, sinh năm 1957 và bà Lò Thị X, sinh năm 1962; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/4/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 45 phút ngày 03/4/2018, Tổ công tác Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về Kinh tế, Ma túy - Công an thành phố Sơn La phối hợp với Công an phường Quyết Tâm đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản Nà Cạn, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La thì phát hiện, bắt quả tang các đối tượng Tạ Mạnh T, Lò Văn T1, Quàng Văn H1, Quàng Thị Ánh H đang có hành vi mua bán và cất giấu trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói giấy bạc bên trong có chứa 03 viên nén màu hồng đồng dạng thu giữ trên chiếc chiếu dài trên nền phòng trọ (Quàng Thị Ánh H, Quàng Văn H1 khai nhận là Hồng phiến do H và H1 mua của Lò Văn T1 và Tạ Mạnh T để cùng sử dụng);

- 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất cục màu hồng, thu giữ của Tạ Mạnh T (T khai nhận là Hồng phiến);

- 01 gói giấy bạc bên trong có chứa 18 viên nén màu hồng đồng dạng thu giữ của Lò Văn T1 (T1 tự giác lấy trên đầu giường ra giao nộp và khai nhận là Hồng phiến do Tạ Mạnh T đưa cho để bán và cùng nhau sử dụng);

- Số tiền mặt 290.000,đ thu giữ của Lò Văn T1;

- 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng;

- 01 chai thủy tinh có dán băng dính đen ở đầu và thân chai, trên thân chai có gắn ống bằng tre được dán bằng giấy bạc và băng dính đen, trên đầu chai có gắn ống nhựa được dán bằng băng dính đen;

- 01 Chứng minh nhân dân số 050564244 mang tên Quàng Thị Ánh H do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 27/9/2017 (thu giữ của Quàng Thị Ánh H).

Quá trình điều tra Tạ Mạnh T, Lò Văn T1, Quàng Văn H1, Quàng Thị Ánh H khai nhận: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 02/4/2018, do nghiện ma túy nên Tạ Mạnh T đi bộ từ phòng trọ của T tại bản Nà Cạn, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La tới khu vực Bến xe khách Sơn La thuộc tổ 01, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La để tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Tại đây, T gặp một người nam giới tên Thủy, giới thiệu nhà ở huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (T không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của Thủy ở đâu). Qua nói chuyện, T hỏi và mua được của Thủy 01 gói nilon màu xanh, bên trong chứa 23 viên Hồng phiến với giá 1.600.000,đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, T đi bộ quay lại phòng trọ của T, khi đó có Lò Văn T1 đang ở trong phòng. T đưa túi ma túy vừa mua được cho T1 và bảo với T1 là Hồng phiến, mang cất giấu để cùng sử dụng và bán kiếm lời, T1 đồng ý. Sau đó, T1 gói 23 viên ma túy Hồng phiến vào giấy bạc và cất giấu ở đầu giường phòng trọ rồi cả hai cùng đi ngủ.

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 03/4/2018, Quàng Văn H1 đang đi bộ tại khu vực ngã ba đường vào bản Cọ, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La thì gặp Lò Văn A và Quàng Thị Ánh H đi ngược chiều. A đã rủ H1 cùng đi xem phòng trọ mà A nhờ Tạ Mạnh T tìm thuê hộ từ trước, sau đó cả ba đi xe taxi về phòng trọ của T tại bản Nà Cạn, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Khi đến nơi, A, H, H1 gặp T và T1 đang cùng ở trong phòng trọ của T. Khi T và A trao đổi về việc thuê phòng trọ, T nói với A việc T đang có Hồng phiến để bán. Nghe thấy vậy, H1 lấy từ trong túi quần đang mặc ra 90.000,đ (chín mươi nghìn đồng) và nói: “Tao có 90.000,đ (chín mươi nghìn đồng), có ai góp mua ma túy chơi chung không?”. Khi đó, H đồng ý và lấy từ túi quần đang mặc ra 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng) để góp tiền với H1 mua Hồng phiến của Lò Văn T1. Sau đó, H1 đưa cho H 90.000,đ, H cầm số tiền 290.000,đ (gồm tiền của H và H1) đưa cho T1 hỏi mua Hồng phiến, T bảo với T1: “Bán cho nó 04 viên”. T1 đồng ý và nhận số tiền H đưa, cất vào túi quần đang mặc rồi lấy gói Hồng phiến giấu ở đầu giường ra 04 viên đưa cho H. Sau đó, T tiếp tục ngủ, còn H và H1 lấy 01 viên Hồng phiến và sử dụng tại phòng trọ của T, 03 viên Hồng phiến còn lại H gói trong giấy bạc để trên chiếc chiếu rải trên nền phòng trọ. Sau đó, T thức dậy, bảo T1 đưa cho T 01 viên Hồng phiến để sử dụng. T đã bẻ viên Hồng phiến làm hai phần và sử dụng hết một phần, phần còn lại T gói trong giấy bạc và để trên chiếc chiếu rải trên nền phòng trọ. Ngay lúc đó thì tổ công tác Công an thành phố Sơn La đã phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Ngày 03 tháng 4 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La thành lập Hội đồng cân tịnh vật chứng thu giữ của Thắng, Tỉnh Hồng, Hải. Kết quả:

- 01 gói giấy bạc bên trong chứa 18 viên nén màu hồng hình tròn có tổng khối lượng là 1,67 gam. Lấy 0,51 gam ký hiệu LT làm mẫu gửi Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy. Còn lại 1,12 gam ký hiệu LT1 lưu kho.

- 01 gói giấy bạc bên trong chứa 03 viên nén màu hồng hình tròn có khối lượng 0,28 gam. Lấy toàn bộ 0,28 gam ký hiệu LT2 làm mẫu gửi Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy.

- 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất cục màu hồng có khối lượng 0,06 gam. Lấy toàn bộ 0,06 gam ký hiệu LT3 làm mẫu gửi Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy.

Tổng khối lượng vật chứng thu giữ của vụ án là 2,01 gam.

Tại Kết luận giám định số 446 ngày 09 tháng 4 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: "Mẫu giám định ký hiệu LT, LT2, LT3 là chất ma túy; Loại chất Methamphetamine; Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,85 gam. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ được là 2,01 gam; Loại chất Methamphetamine" (Mẫu giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

Tại Kết luận giám định số 169 ngày 06 tháng 4 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: "01 tờ tiền VNĐ mệnh giá 200.000đ; 01 tờ tiền VNĐ mệnh giá 50.000đ; 02 tờ tiền VNĐ mệnh giá 20.000đ thu giữ trong vụ án là tiền thật".

Về nguồn gốc số ma túy trong vụ án: Tạ Mạnh T khai mua của một người nam giới tên Thủy (T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của Thủy) vào ngày 02/4/2018 tại khu vực Bến xe khách Sơn La thuộc tổ 01, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La. Ngoài lời khai của Tạ Mạnh T không còn nguồn tài liệu chứng cứ nào khác, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở mở rộng vụ án.

Do có hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số: 74/CT-VKSTP ngày 17/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố Tạ Mạnh T, Lò Văn T1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố Quàng Thị Ánh H, Quàng Văn H1 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Tạ Mạnh T, Lò Văn T1, Quàng Thị Ánh H, Quàng Văn H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo Tạ Mạnh T, Lò Văn T1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy, truy tố đối với các bị cáo Quàng Thị Ánh H, Quàng Văn H1 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như

xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Tạ Mạnh T, Lò Văn T1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; các bị cáo Quảng Thị Ánh H, Quảng Văn H1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 17; Điều 58; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Tạ Mạnh T từ 42 đến 48 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T1 từ 42 đến 48 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Quảng Thị Ánh H từ 18 đến 24 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Quảng Văn H1 từ 18 đến 24 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) Chiếc phong bì viên xanh đỏ đã niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng lưu kho vụ Lò Văn T1, SN: 1996 cùng đồng phạm mua bán trái phép chất ma túy. Bắt ngày 03/4/2018”, tại bản Nà Cạn, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La gồm: 02 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở + 03 mảnh giấy bạc + Mẫu lưu ký hiệu LT1=1,16 gam”, mặt sau có một dấu tròn đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La và 10 chữ ký, 10 dòng ghi họ tên của thành phần tham gia niêm phong, kiểm tra niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (Một) Chiếc bơm kim tiêm qua sử dụng; 01 (Một) Chiếc chai thủy tinh dán băng dính đen ở đầu và thân chai, trên thân chai gắn ống bằng tre được quấn giấy bạc và băng dính đen, trên đầu chai gắn ống nhựa được dán băng dính màu đen.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (Một) Chiếc phong bì công văn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “290.000 (Hai trăm chín mươi nghìn đồng) Lò Văn T1-TTTPCMT”, mặt sau phong bì trên giấy dán niêm phong dòng chữ “Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La” và 02 chữ ký, 02 dòng ghi họ tên của thành phần tham gia niêm phong, kiểm tra niêm phong còn nguyên vẹn.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Tạ Mạnh T, Lò Văn T1, Quảng Thị Ánh H, Quảng Văn H1 nhận tội và không có ý kiến tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về hoạt động “Điều tra”, “Truy tố”, đồng thời đã giải thích và tạo điều kiện để các bị cáo thực hiện đúng, đủ các quyền và nghĩa vụ của họ.

[2] Về nội dung: Ngày 03/4/2018, Tạ Mạnh T và Lò Văn T1 đã thực hiện hành vi bán trái phép 0,28 gam Methamphetamine cho Quảng Văn H1 và Quảng Thị Ánh H để thu lợi bất chính với số tiền 290.000đ (hai trăm chín mươi nghìn đồng) và cất giấu trái phép 1,67 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Quảng Thị Ánh H và Quảng Văn H1 đã thực hiện hành vi mua và tàng trữ trái phép 0,28 gam Methamphetamine của Tạ Mạnh T và Lò Văn T1 nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang tại khu vực bản Nà Cạn, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Lời khai của đối tượng Lò Văn A;
- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 10 giờ 40 phút ngày 03/4/2018 tại bản Nà Cạn, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đối với Tạ Mạnh T, Lò Văn T1, Quảng Thị Ánh H, Quảng Văn H1 cùng vật chứng thu giữ là 01 gói giấy bạc bên trong có chứa 03 viên nén màu hồng đồng dạng có khối lượng là 0,28 gam; 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất cục màu hồng có khối lượng là 0,06 gam; 01 gói giấy bạc bên trong có chứa 18 viên nén màu hồng đồng dạng có khối lượng 1,67 gam.

- Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Kết luận giám định số 446 ngày 09/4/2018 và Kết luận giám định số 169 ngày 06/4/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La.

Lời khai nhận tội của các bị cáo Tạ Mạnh T, Lò Văn T1, Quảng Thị Ánh H, Quảng Văn H1 phù hợp nhau và phù hợp với lời khai của anh Lò Văn B, sinh năm 1985, trú tại: Bản N, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La và chị Lò Thị X, sinh năm 1985, trú tại: Bản N, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La là người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với kết quả điều tra.

Với các căn cứ chứng minh trên đã có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 03/4/2018, Tạ Mạnh T và Lò Văn T1 đã thực hiện hành vi bán trái phép 0,28 gam Methamphetamine cho Quảng Văn H1 và Quảng Thị Ánh H để thu lợi bất chính số tiền 290.000đ và cất giấu trái phép 1,67 gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Hành vi của các bị cáo Tạ Mạnh T và Lò Văn T1 đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy,

tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, khung hình phạt có mức hình phạt tù từ hai năm đến bảy năm;

Quàng Thị Ánh H và Quàng Văn H1 đã thực hiện hành vi mua và cất giấu trái phép 0,28 gam Methamphetamine của Tạ Mạnh T, Lò Văn T1 nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của các bị cáo Quàng Thị Ánh H và Quàng Văn H1 đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, khung hình phạt có mức hình phạt tù từ một năm đến năm năm.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố đối với các bị cáo Tạ Mạnh T, Lò Văn T1, Quàng Thị Ánh H, Quàng Văn H1 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó, cần lên mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo biện pháp cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò phạm tội của các bị cáo: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Tạ Mạnh T là người khởi xướng việc bán trái phép chất ma túy để kiếm lời và cũng là người trực tiếp thực hiện tội phạm. Bị cáo Lò Văn T1 nhất trí khi được bị cáo T rủ rê cất giấu ma túy để sử dụng và bán kiếm lời và cùng bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội, cùng nhau hưởng lợi bất chính. Các bị cáo Quàng Thị Ánh H và Quàng Văn H1 cùng nhau góp tiền để mua và cất giấu ma túy để sử dụng. Do vậy các bị cáo giữ vai trò ngang nhau trong vụ án, nên cần áp dụng Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

[5] Khi lượng hình, Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo.

Về nhân thân: Các bị cáo Tạ Mạnh T, Lò Văn T1, Quàng Thị Ánh H, Quàng Văn H1 đều có nhân thân xấu. Bị cáo Tạ Mạnh T, Lò Văn T1 đều có 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy (chưa được xóa án tích); bị cáo Quàng Thị Ánh H có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); bị cáo Quàng Văn H1 có 01 tiền án về tội Hiếp dâm (đã được xóa án tích).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tạ Mạnh T, Lò Văn T1, Quàng Thị Ánh H, Quàng Văn H1 không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Quàng Thị Ánh H và bị cáo Quàng Văn H1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo Tạ Mạnh T và bị cáo Lò Văn T1 đều đã có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích, nay các bị cáo lại tiếp tục phạm tội, nên lần phạm tội này của các bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm”, cần

áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo T và T1.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, tài sản riêng không có giá trị, việc áp dụng hình phạt bổ sung không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Trong vụ án này còn đề cập đến đối tượng Lò Văn A: Quá trình điều tra xác định A không góp tiền, không tham gia cùng các bị cáo Quàng Thị Ánh H và Quàng Văn H1 mua ma túy của các bị cáo Tạ Mạnh T và Lò Văn T1. Do đó, cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La không xử lý.

[8] Về nguồn gốc số ma túy trong vụ án: bị cáo Tạ Mạnh T khai mua của một người nam giới tên Thủy vào ngày 02/4/2018 tại khu vực Bến xe khách Sơn La thuộc tổ 01, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La (T không biết tuổi, địa chỉ cụ thể của Thủy). Ngoài lời khai của bị cáo T không còn nguồn tài liệu chứng cứ nào khác, do đó buộc các bị cáo Tạ Mạnh T và Lò Văn T1 phải chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với toàn bộ số ma túy thu giữ trong vụ án; các bị cáo Quàng Thị Ánh H và Quàng Văn H1 phải chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với 0,28 gam Methamphetamine đã mua của các bị cáo T và T1.

[9] Về xử lý vật chứng vụ án: Đối với 1,16 gam Methamphetamine còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định chất ma túy là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 03 mảnh giấy bạc là vật các bị cáo dùng để gói ma túy và vật không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 290.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang: Quá trình điều tra xác định là số tiền các bị cáo Tạ Mạnh T và Lò Văn T1 có được là do bán trái phép 0,28 gam Methamphetamine cho các bị cáo Quàng Thị Ánh H và Quàng Văn H1 mà có, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chiếc bơm kim tiêm qua sử dụng; 01 chiếc chai thủy tinh dán băng dính đen ở đầu và thân chai, trên thân chai gắn ống bằng tre được quấn giấy bạc và băng dính đen, trên đầu chai gắn ống nhựa được dán băng dính màu đen: Quá trình điều tra xác định là công cụ để các bị cáo Tạ Mạnh T, Lò Văn T1, Quàng Văn H1 và Quàng Thị Ánh H sử dụng ma túy, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 Chứng minh nhân dân số 050564244 mang tên Quàng Thị Ánh H do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 27/9/2017: Quá trình điều tra xác định là giấy tờ của bị cáo Quàng Thị Ánh H. Ngày 20/4/2018, bà Lò Thị P, sinh năm 1964 - trú tại: Bản C, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La (là mẹ đẻ của bị cáo H) có đơn xin lại giấy chứng minh nhân dân trên để làm thủ tục xin cấp thuốc cho bị cáo Hồng tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La. Do đó, ngày 23/4/2018, cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho bà Lò Thị P quản lý, sử dụng.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Tạ Mạnh T và bị cáo Lò Văn T1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; Bị cáo Quảng Thị Ánh H và bị cáo Quảng Văn H1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 17; Điều 58; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Tạ Mạnh T 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 03/4/2018).

Xử phạt bị cáo Lò Văn T1 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 03/4/2018).

[2] Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Quảng Thị Ánh H 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 03/4/2018).

Xử phạt bị cáo Quảng Văn H1 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 03/4/2018).

[3] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Tạ Mạnh T, Lò Văn T1, Quảng Thị Ánh H, Quảng Văn H1.

[4] Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) Chiếc phong bì viền xanh đỏ đã niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng lưu kho vụ Lò Văn T1, SN: 1996 cùng đồng phạm mua bán trái phép chất ma túy. Bắt ngày 03/4/2018”, tại bản Nà Cạn, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La gồm: 02 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở + 03 mảnh giấy bạc + Mẫu lưu ký hiệu LT1=1,16 gam”, mặt sau có một dấu tròn đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La và 10 chữ ký, 10 dòng ghi họ tên của thành phần tham gia niêm phong, kiểm tra niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (Một) Chiếc bơm kim tiêm qua sử dụng; 01 (Một) Chiếc chai thủy tinh dán băng dính đen ở đầu và thân chai, trên thân chai gắn ống bằng tre được quấn giấy bạc và băng dính đen, trên đầu chai gắn ống nhựa được dán băng dính màu đen.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (Một) Chiếc phong bì công văn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “290.000 (Hai trăm chín mươi nghìn đồng) Lò Văn T1-TTTPCMT”, mặt sau phong bì trên giấy dán niêm phong dòng chữ “Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La” và 02 chữ ký, 02 dòng ghi họ tên của thành phần tham gia niêm phong, kiểm tra niêm phong còn nguyên vẹn.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/7/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Tạ Mạnh T, Lò Văn T1, Quàng Thị Ánh H, Quàng Văn H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/8/2018)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La;
- THAHS;
- Chi cục THA thành phố Sơn La;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Tuấn Minh